

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HNGĐ-ST
Ngày 22-6-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lạc Thị Bé D, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Trịnh Quang H, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh C.

Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lạc Thị Bé D trình bày: Bà và ông Trịnh Quang H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2019, đến năm 2020 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh C. Trong quá trình chung sống thời gian đầu

vợ chồng rất hạnh phúc. Thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2022 đến nay, bà xác định cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trịnh Quang H. Trong quá trình chung sống bà và ông H có một người con chung tên Trịnh Quang Đ, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2020, con chung đang chung sống với ông H, bà yêu cầu giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đối với ông Trịnh Quang H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông H vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lạc Thị Bé D. Cho bà Lạc Thị Bé D ly hôn với ông Trịnh Quang H; giao con chung cho ông Trịnh Quang H trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lạc Thị Bé D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Trịnh Quang H, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trịnh Quang H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trịnh Quang H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lạc Thị Bé D và ông Trịnh Quang H tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh C nên hôn nhân của bà Lạc Thị Bé D với ông Trịnh Quang H là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa bà D giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với ông Trịnh Quang H. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông Trịnh Quang H nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng ông H vắng mặt, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà Lạc Thị Bé D. Bà D cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2022 đến nay, hiện nay bà không còn thương yêu ông H. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Lạc Thị Bé D với ông Trịnh Quang H đã trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lạc Thị Bé D về việc yêu cầu ly hôn với ông Trịnh Quang H.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà Lạc Thị Bé D với ông Trịnh Quang H có một người con chung tên Trịnh Quang Đ, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2020 con chung do ông H đang trực tiếp nuôi dưỡng, bà D yêu cầu giao con cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Tòa án có tổng đạt thông báo thụ lý cho ông Trịnh Quang H nhưng ông H không có ý kiến gì về yêu cầu của bà D về việc giao con cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi bà D và ông H không còn chung sống đến nay con chung do ông H trực tiếp nuôi dưỡng; tại phiên tòa bà D yêu cầu giao con cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Để bảo đảm quyền lợi của con chung nên Hội đồng xét xử giao người con chung tên Trịnh Quang Đ, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2020 cho ông Trịnh Quang H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lạc Thị Bé D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung bà Lạc Thị Bé D, ông Trịnh Quang H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Lạc Thị Bé D phải chịu 300.000đ, bà D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lạc Thị Bé D và ông Trịnh Quang H.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Trịnh Quang Đ, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2020 cho ông Trịnh Quang H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Lạc Thị Bé D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Bà Lạc Thị Bé D phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0017559 ngày 14 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, Bà Lạc Thị Bé D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trịnh Quang H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã N, huyện P, tỉnh C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều